

Số: **60** /UBND-KT

Quận 4, ngày **10** tháng 01 năm 2020

V/v công khai số liệu thu-chi ngân sách
năm 2019 của Quận 4.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách năm 2019 của Quận 4.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. /*7/yl*

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.HĐND Quận 4;
- TT.UBND Quận 4;
- VP HĐ&UB: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4;
- Lưu: Vt. **06b**

yl

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân
Trần Hoàng Quân

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019 CỦA QUẬN 4

(Kèm theo Công văn số ~~60~~ /UBND-KT ngày ~~10~~ tháng 01 năm 2020)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ kết quả thực hiện thu-chi ngân sách năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thu-chi ngân sách năm 2019 của Quận 4 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 1.213,148 tỷ đồng, đạt 102,12% so với dự toán dự toán năm 2019, giảm 19,44% so với cùng kỳ (1.505,956 tỷ đồng) là do:

- Thu tiền sử dụng đất (3,321 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (340,851 tỷ đồng)
- Thu tiền thuê đất (86,548 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (91,550 tỷ đồng)
- Thu khác (23,369 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (90,973 tỷ đồng)
- Thu viện trợ (1,019 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (1,533 tỷ đồng)

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.129,414 tỷ đồng, đạt 156,86% so với dự toán năm 2019 (nếu trừ thu kết dư, chuyển nguồn thì thu NSDP là 763,795 tỷ đồng đạt 106,08% so với dự toán 2019), tăng 15,83% so với cùng kỳ (975,045 tỷ đồng) do kinh phí bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố để thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND. Trong đó:

- + Thu ngân sách Quận hưởng 100%: 32,374 tỷ đồng
- + Thu ngân sách Quận hưởng từ các khoản thu phân chia: 136,98 tỷ đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 639,956 tỷ đồng đạt 88,88% so với dự toán năm 2019, tăng 5,01% so với cùng kỳ (609,426 tỷ đồng) do tăng kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND. Trong đó:

- Chi đầu tư: 79,441 tỷ đồng
- Chi thường xuyên: 560,515 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu-chi năm 2019 ngân sách Quận 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 60/UBND-KT ngày 10 tháng 01 năm 2020)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN	720.000	1.129.414	156,86	115,83
I	Thu cân đối ngân sách Quận	720.000	1.078.931	149,85	115,53
1	Thu nội địa	720.000	1.077.912	149,71	115,61
2	Thu viện trợ		1.019		
II	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước		50.483		122,68
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	720.000	639.956	88,88	105,01
I	Tổng chi cân đối ngân sách Quận	720.000	639.956	88,88	105,01
1	Chi đầu tư phát triển	-	79.441		90,30
2	Chi thường xuyên	706.812	560.515	79,30	107,49
3	Dự phòng ngân sách	13.188		-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên				

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 60 /UBND-KT ngày 10 tháng 01 năm 2020)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.188.000	1.213.148	102,12	80,56
I	Thu nội địa	1.188.000	1.212.129	102,03	80,57
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	640.000	690.790	107,94	104,37
-	Thuế giá trị gia tăng	362.000	387.511	107,05	90,31
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	272.500	303.248	111,28	132,90
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu hàng hoá dịch vụ trong nước	5.500	30	0,55	0,69
-	Khác				
2	Thuế bảo vệ môi trường		119		608,21
3	Thuế thu nhập cá nhân	190.000	210.879	110,99	126,30
4	Lệ phí trước bạ	105.000	151.306	144,10	138,32
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	8.029	200,71	119,17
6	Tiền sử dụng đất	100.000	3.321	3,32	0,97
7	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	65.000	86.548	133,15	94,54
8	Lệ phí Môn bài	8.700	9.314	107,05	107,93
9	Thu phí, lệ phí	27.300	28.456	104,24	103,82
10	Thu khác ngân sách	48.000	23.369	48,68	25,69
II	Thu viện trợ		1.019		66,43
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	149.058	169.886	113,97	73,77
1	Từ các khoản thu phân chia	119.238	136.980	114,88	104,25
2	Các khoản thu ngân sách Quận được hưởng 100%	29.820	32.374	108,57	32,89
3	Thu hưởng thêm qua điều tiết		532		118,00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 60 /UBND-KT ngày 10 tháng 01 năm 2020)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	720.000	639.956	88,88	105,01
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	720.000	639.956	88,88	105,01
I	Chi đầu tư phát triển		79.441		90,30
II	Chi thường xuyên	706.812	560.515	79,30	107,49
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	167.880	199.912	119,08	115,27
2	Chi quốc phòng, an ninh	31.611	35.928	113,66	95,74
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39.170	46.970	119,91	112,80
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.043	3.978	98,39	102,88
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	775	306	39,42	57,14
6	Chi sự nghiệp kinh tế	61.324	41.321	67,38	82,29
7	Chi quản lý hành chính	134.399	157.830	117,43	107,42
8	Chi bảo đảm xã hội	56.095	54.947	97,95	96,60
9	Chi khác	8.016	10.670	133,11	119,85
10	Chi nộp NS cấp trên		7.634		
11	Chi viện trợ		1.019		
III	Dự phòng ngân sách	13.188		-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4